

SỰ MỞ RỘNG LIÊN MINH CHÂU ÂU NHÌN TỪ GÓC ĐỘ ĐỊA CHÍNH TRỊ

TSKH. Lương Văn Kế

Ths. Nguyễn Thị Thuỳ Nguyên

Đại học KHXH & NV

Bài viết này sẽ phân tích các động lực và bản chất địa chính trị của các lần mở rộng Liên minh Châu Âu từ lần mở rộng thứ nhất năm 1973 đến lần mở rộng thứ 5 (năm 2004-2007) với sự tham gia của 10, trong đó có 8 nước Đông và Đông Nam Âu, từng trên 40 năm thuộc khối xã hội chủ nghĩa do Liên Xô chi phối. Cái mà Tổng thống Liên bang Nga V. Putin từng gọi là *‘thảm họa địa chính trị’* của thế giới đương đại có thực sự là thảm họa với các dân tộc châu Âu không, hay đó là cơ hội phục sinh một truyền thống liên kết lâu đời và bản sắc khu vực bền vững của đại gia đình châu Âu? Liệu đó có phải là thách thức về quyền lực địa lý đối với các cường quốc và liên minh quốc tế hay lại là cơ hội cho sự lựa chọn mang tính quyết định đối với các cường quốc và các liên minh quốc tế trong lựa chọn hướng phát triển lành mạnh của mình?

Để làm rõ các vấn đề trên, bài viết tiếp theo này sẽ phân tích các khía cạnh sau đây:

I. Tính chất địa chính trị của quá trình tăng cường liên kết và mở rộng EU

Theo Hiệp ước Roma (1957), bất cứ nước châu Âu nào cũng có thể nộp đơn xin

gia nhập EEC. Như vậy, đây có thể được coi là Hiệp ước đầu tiên của EU về chiến lược mở rộng Liên minh này. Trong Hiệp ước Rome, mục tiêu liên kết kinh tế được đặt lên hàng đầu nhằm hướng tới một thị trường thống nhất. Và trong thập niên 60 thế kỷ XX, EEC hoạt động tương đối suôn sẻ, trở thành một trong ba trung tâm kinh tế của thế giới. Thành công này của EEC đã tác động mạnh đến các nước Tây Âu khác.

Năm 1967, để tránh sự chồng chéo, trùng lặp giữa các chức năng và hoạt động của các thể chế của những cộng đồng trên, Cộng đồng Châu Âu (EC: European Community) ra đời dựa trên sự hợp nhất ECSC, EURATOM, EEC và ngày 01-7-1968, EEC đã thành lập Liên minh Thuế quan. Đây là bước đi đầu tiên hướng đến một thị trường thống nhất và sự ra đời của đồng tiền chung sau này.

Việc ký hai hiệp ước Roma 3/1957, một thành lập Thị trường chung Châu Âu (EEC)¹

¹ Việc hình thành thị trường chung châu Âu dự kiến trải qua 3 giai đoạn, mỗi giai đoạn 4 năm. Ở mỗi giai đoạn, các nước thành viên sẽ giảm mức thuế quan với nhau ba lần, mỗi lần 10%. Sẽ thiết lập một mức thuế quan chung đối với bên ngoài. Biên giới quốc gia các nước thành viên sẽ được mở dần dần cho sự giao lưu

và một thành lập Cộng đồng Năng lượng nguyên tử Châu Âu (EURATOM) đã tạo nền tảng mới cho quá trình liên kết Tây Âu. Mặc dù còn có những vấn đề, nhưng EEC đã đạt được nhiều thành tựu trong những năm đầu.

Những thành tựu đạt được đã có tác động đến các nước Tây Âu khác. Ngay trong kế hoạch Schuman thành lập CSCE đã đề nghị cho tất cả các nước tham gia. Có 6 nước tham gia CSCE, các nước khác với những lý do khác nhau không tham gia do tình hình chính trị trong nước và tính toán lợi ích riêng. Thậm chí năm 1959 một số nước còn lập ra một tổ chức đối trọng là “*Khu vực Mậu dịch tự do Châu Âu*” (EFTA) gồm các nước Tây Bắc Âu: Anh, Na Uy, Thụy Điển, Đan Mạch, Áo, Bồ Đào Nha, Thụy Sĩ, Phần Lan, và Ailen. Tổ chức này đã chết yểu không lâu sau đó vì là một tổ chức liên chính phủ hoạt động lỏng lẻo, không hiệu quả và mục đích chỉ là thuần túy tự do thương mại.

Đến năm 1970, Cộng đồng Châu Âu lúc ấy đã trở thành một trong ba trung tâm kinh tế tư bản chủ nghĩa (TBCN). Tỷ trọng GNP của nó chiếm 30,5% trong kinh tế thế giới.² Quan hệ kinh tế Tây Âu - Mỹ ở thế cạnh tranh bình đẳng đã làm thay đổi tính chất phụ thuộc trong quan hệ chính trị. Tây Âu trở

thành đồng minh chiến lược của Mỹ, có vai trò rất lớn trong đời sống chính trị thế giới.

Năm 1973, Anh, Ailen và Đan Mạch được gia nhập EU, đưa tổng số thành viên từ 6 lên 9 nước. Đến cuối thập niên 1970, đầu thập niên 1980, khi Chiến tranh Lạnh đang đi vào giai đoạn cuối với sự có mặt của nước Nga ở Afganistan, cách mạng Hồi giáo ở Iran..., vấn đề an ninh ở châu Âu được các nước EC quan tâm nhiều hơn. Năm 1974, Hội đồng Châu Âu được thành lập đã tạo tiền đề để các quốc gia thảo luận về mọi vấn đề, *đặc biệt là chính trị*. Năm 1975, *Hội nghị An ninh và Hợp tác Châu Âu* họp tại Helsinki đã thể hiện sự thống nhất hơn trong hành động và các nước thành viên được yêu cầu phải từ bỏ một phần chính sách đối ngoại của mình. Năm 1981, nhu cầu củng cố EPC (European Policy Cooperation) lại càng trở nên cấp thiết.

Lần mở rộng thứ hai vào thập niên 1980 dành cho các nước Nam Âu. Năm 1975, Hy Lạp đệ đơn gia nhập và năm 1977 là Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha. Đến lúc này, vấn đề dân chủ, nhân quyền và chính sách kinh tế theo hướng thị trường tự do là những điều kiện tiên quyết để gia nhập EC. Tuy nhiên cả 3 nước ứng cử viên đều có vấn đề về dân chủ và nhân quyền.³ Mặc dù ý thức được những nguy cơ về dân chủ của họ, nhưng EC vẫn có những tính toán cân nhắc riêng để xúc tiến

nội bộ về lao động và vốn. Việc thực hiện Hiệp ước về Thị trường chung với tính siêu quốc gia được thể hiện từ từ qua từng giai đoạn sẽ tạo ra một liên minh hải quan có mức độ siêu quốc gia tương đối thấp được coi là bước đầu của việc hình thành liên minh chính trị.

² Đào Duy Ngọc (ch.b) (1995): *Liên minh Châu Âu*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội. Tr. 25.

³ Hiệp ước Roma thành lập EEC nói rằng, bất cứ nước châu Âu nào cũng có thể nộp đơn xin gia nhập EEC. Nhưng trên thực tế thì dân chủ, nhân quyền và một chính sách kinh tế theo hướng thị trường tự do là những đòi hỏi tiên quyết.

việc kết nạp thành viên cho ba quốc gia vùng Địa Trung hải này. EC thấy rằng, nếu kết nạp Hy Lạp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha thì sẽ khuyến khích được nền dân chủ ở bán đảo Hy Lạp và bán đảo Iberian; bên cạnh đó sẽ giúp cho sự liên kết của các nước này gần gũi hơn với Tây Âu và NATO. Cho đến năm 1986 cả 3 nước này đã trở thành thành viên của EEC, nâng tổng số thành viên lên 12 nước.

Hai lần mở rộng thứ nhất và thứ hai thể hiện những tính toán lợi ích của cả hai bên. *Về phía EC*, họ tính toán rằng, việc tăng số lượng thành viên lên 12 nước sẽ khiến cho tổ chức này trở thành một khối liên minh có ảnh hưởng ngày càng lớn về kinh tế và chính trị, nâng cao địa vị của EC trên trường quốc tế. Tuy nhiên, nội bộ EEC thì có một vài bất đồng trong tính toán lợi ích cá nhân của các nước lớn. Qua đợt kết nạp thành viên đợt đầu cho thấy những "ý đồ chính trị nước lớn" có tác động đáng kể.

Về phía các nước ứng cử viên, họ có điều kiện thâm nhập vào thị trường giàu có của châu Âu. Thực tế khi đó cho thấy, do sự gần gũi về lợi ích địa chính trị, mối quan hệ hợp tác kinh tế giữa EEC và EFTA được xúc tiến mạnh mẽ dưới nhiều hình thức như đầu tư trực tiếp, liên doanh và hợp tác kỹ thuật, hợp tác về giao thông và môi trường. Cũng phải kể đến một nguyên nhân nữa là cùng với sự lớn mạnh dần của EC, các nước này lo sợ sẽ bị gạt ra bên lề châu Âu về mặt chính trị. Riêng nước Áo - một quốc gia "vùng đệm", nằm gần trung tâm châu Âu -

còn lo ngại sự mất ổn định ở Nam Âu khi mà cuộc xung đột dai dẳng ở Nam Tư ngày nào còn chưa chấm dứt thì chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến an ninh của nước này. Một bước tiến quan trọng nữa trong sự hợp tác giữa EEC và EFTA trước khi các thành viên EFTA được gia nhập EC là hai bên phối hợp thiết lập *Khu vực Kinh tế châu Âu* (Europe Economic Area - EEA).

Nhìn nhận đợt mở rộng thành viên đối với các nước Nam Âu năm 1986 cho thấy "tiêu chuẩn chính trị" đã được đề cao hơn. Khi các nước đã đáp ứng được đòi hỏi về nhân quyền, dân chủ thì tình trạng kinh tế yếu kém không phải là sự cản trở lớn. Việc tăng thành viên lên gấp đôi đã có những hiệu quả không những về kinh tế và chính trị, mà nó còn giúp tăng cường ảnh hưởng của EEC vì lúc này EEC là khối kinh tế rộng lớn nhất thế giới. Nhưng trong nội bộ EEC, tiến trình ra quyết định cũng có những phức tạp hơn⁴. Nó cũng 'pha loãng' ảnh hưởng bao trùm của Pháp và Đức. Việc các nước nghèo ở Địa Trung Hải gia nhập cộng đồng cũng đã làm thay đổi cán cân kinh tế nội bộ.

Năm 1986, Chủ tịch Ủy ban Châu Âu J.Delor đưa ra *Định ước Châu Âu Thống nhất* (European Single Act) Helsinki với ba nội dung chính là: Cải cách thể chế EC; Hoàn thành thị trường nội địa châu Âu vào

⁴ Lúc này Cộng đồng Châu Âu dựa trên ba trụ cột: Liên minh Hải quan, Chính sách Nông nghiệp chung và Hệ thống Tiền tệ Châu Âu. Sau khi Jacques Delors - cựu Bộ trưởng Kinh tế và Tài chính Pháp lên giữ chức Chủ tịch Ủy ban Châu Âu thì bước đi của việc xây dựng Cộng đồng Châu Âu thống nhất sống động và năng nổ hơn.

01-01-1993; Tiến tới hợp tác về chính trị (Chính sách Đối ngoại và An ninh chung - CFSP). Dựa trên ESA, năm 1987, EC bắt đầu triển khai kế hoạch xây dựng "Thị trường nội địa thống nhất châu Âu" và kết thúc vào năm 1993.

Đầu những năm 1990, sự sụp đổ của Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu đã khiến châu Âu dần thoát khỏi lệ thuộc vào Mỹ và Liên Xô. Các nước Trung -Đông Âu chuyển sang kinh tế thị trường và thiết lập các nhà nước dân chủ theo mô hình phương Tây. Hơn thế nữa, các nước này đều mong muốn được tham gia các cơ chế kinh tế, an ninh của Tây Âu như EU, NATO. Trật tự mới ở châu Âu đang hình thành dưới tác động của các quá trình mở rộng NATO, sự tăng cường hay hạn chế vai trò của Mỹ ở châu Âu, xu hướng hướng Tây của các nước cộng hòa thuộc Liên Xô trước đây và tiến trình phức tạp đầy mâu thuẫn của việc Nga xử lý các quan hệ với châu Âu, Mỹ, NATO và EU.

Tuy nhiên, châu lục này cũng phải đương đầu với tình hình kinh tế, chính trị rối ren như: Các cuộc xung đột sắc tộc, tôn giáo, phong trào ly khai, nạn nhập cư bất hợp pháp, vấn đề tị nạn tạo ra sức ép kinh tế và an ninh quốc gia; Số lượng nước sở hữu vũ khí hạt nhân tăng lên (thêm 4 quốc gia có vũ khí hạt nhân), khả năng đe dọa Tây Âu bằng tên lửa từ các nước ngoài Nga cũng tăng lên; Tình trạng mâu thuẫn sắc tộc gia tăng, đặc biệt là ở vùng Balkan và Caucasus. Hoạt động của người Hồi giáo ở Trung Đông và

Bắc Phi cũng gia tăng. Nước Đức tái thống nhất thành cường quốc số một châu Âu, tạo nguy cơ phá vỡ trục cân bằng Pháp - Đức. Lúc này, chỗ yếu kém của EC là sự *thiếu thống nhất trong lĩnh vực chính trị và thiếu phương tiện để hành động trong lĩnh vực quốc phòng*.

Các lần mở rộng tiếp theo trong thập niên 1990 đến năm 2007 thể hiện quá trình hiện thực hoá tham vọng chính trị to lớn của các chính khách EU, trong đó lần mở rộng thứ năm (2004) là lần mở rộng mang dấu hiệu địa chính trị đậm nét nhất. Ngay từ trước khi hệ thống xã hội chủ nghĩa Đông Âu sụp đổ, năm 1988, tại cuộc họp của Hội đồng Châu Âu tại Rohode, các nước EU đã thống nhất với nhau rằng *EU là một lực hút kinh tế có thể kéo Đông Âu tiến tới một khu vực thịnh vượng chung mới của các dân tộc tự do*. Sau khi Bức tường Berlin sụp đổ, để thúc đẩy việc thực hiện chiến lược mở rộng không gian, EC đã nhanh chóng thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước Trung - Đông Âu và tăng cường hợp tác kinh tế thương mại với những nước này.

Nhằm thúc đẩy quan hệ toàn diện hơn nữa với CEE, năm 1990, Hội nghị thượng đỉnh Châu Âu tại Dublin đã phê chuẩn *Hiệp định Châu Âu* (European Agreements), đặt ra những khuôn khổ và thể chế cho việc tự do hóa thương mại, tăng cường hơn nữa liên kết kinh tế khu vực, là một "lời mời để ngỏ", tạo tiền đề cho việc hội nhập các nước CEE vào Cộng đồng Châu Âu.

Ngày 07-02-1992, Hiệp ước Liên minh Châu Âu được ký kết tại *Maastricht* (Hà Lan), đánh dấu bước ngoặt chính trị to lớn bằng việc tuyên bố thành lập Liên minh Châu Âu, định ra quốc kỳ và quốc ca. Nội dung cốt lõi là hướng đến mục đích thành lập Liên minh Kinh tế và Tiền tệ vào cuối thập kỷ 90, với một đồng tiền chung và một Ngân hàng Trung ương Châu Âu độc lập, thành lập một *liên minh chính trị* bao gồm việc thực hiện một *chính sách đối ngoại và an ninh chung* và tiến tới một *chính sách phòng thủ chung*, tăng cường hợp tác quốc tế, giữ gìn hoà bình, đẩy mạnh dân chủ và nhà nước pháp quyền cũng như việc tôn trọng nhân quyền và các quyền tự do cơ bản. Kể từ đây EU-12 với lá cờ xanh dương có 12 ngôi sao vàng làm thành một vòng tròn hướng tâm trở thành biểu tượng của thịnh vượng và hoà bình.

Theo Hiệp ước Maastricht, bất kỳ quốc gia châu Âu nào đều có thể trở thành thành viên EU nếu đáp ứng được bộ các tiêu chí cốt lõi về chính trị và kinh tế. Năm 1993, Hội nghị Thượng đỉnh tại Copenhagen (Đan Mạch) thông qua việc kết nạp các thành viên mới và đưa ra bộ quy tắc gia nhập đối với các nước CEE. Những "*Tiêu chuẩn Copenhagen*", bao gồm: (1) Sự ổn định của các tổ chức đảm bảo về dân chủ, pháp luật, nhân quyền, tôn trọng và bảo vệ dân tộc thiểu số; (2) Có nền kinh tế thị trường hoàn chỉnh và năng lực để đối phó với áp lực cạnh tranh của thị trường trong Liên minh; (3) Có khả năng đảm nhận các nghĩa vụ của thành

viên, bao gồm cả việc tuân thủ các mục tiêu của liên minh chính trị, kinh tế và tiền tệ.

Lần mở rộng thứ tư, chiều theo những tiêu chuẩn Copenhagen, các ứng cử viên trực tiếp Áo, Thụy Điển, Phần Lan đều là các nước phát triển cao ở Tây Âu. Họ được kết nạp vào EU ngày 01-01-1995, nâng tổng số các quốc gia thành viên EU lên 15 nước. Lần mở rộng thứ tư này, các nước ứng viên đều là những nền kinh tế thị trường phát triển, có nền chính trị và dân chủ khá tương đồng với các nước thành viên cũ. Do vậy, những nội dung kết nạp thành viên mới chủ yếu mang tính kỹ thuật như đàm phán về nghĩa vụ và quyền lợi của các nước trong lĩnh vực cụ thể như ngân sách, chính sách nông nghiệp chung, quỹ cơ cấu vùng...

Sau Hiệp ước Maastricht, việc chuẩn bị mở rộng EU cũng gây ra tranh cãi giữa các thành viên chủ chốt, chủ yếu vì lý do địa chính trị. Những người theo trường phái liên kết chiều sâu muốn xây dựng các mối liên kết chặt chẽ hơn giữa các nước trong Khối trước khi kết nạp thêm thành viên, trong khi một số khác thì ủng hộ việc kết nạp ngay rồi cùng thúc đẩy việc liên kết chiều sâu. Xu hướng thứ nhất được Anh và Pháp ủng hộ. Còn Đức và một số nước nhỏ khác thì ngược lại, ủng hộ việc kết nạp ngay những nước Trung-Đông Âu, vốn là khu vực ảnh hưởng truyền thống của Đức. Nguyên nhân của quan điểm khác biệt trên là ở chỗ *lợi ích địa chính trị* của các nước này khác biệt nhau: Nước Anh và Pháp cảm thấy sự mở rộng quá nhanh chóng của EU về phía đông mang lại

cho nước họ quá ít lợi ích kinh tế và chính trị, vì các nước mới gia nhập không gần lãnh thổ nước họ, vượt quá tầm với địa chính trị của họ. Hơn nữa, các nước Trung - Đông Âu như Ba Lan, Séc, Slovakia, Hungary... ít nhiều trong lịch sử đều nằm trong vòng ảnh hưởng của nước Đức. Trong khi đó, Đức sẽ phát huy vai trò lớn hơn nhiều nếu lãnh thổ và kéo theo đó là thị trường EU bao trùm lên khu vực mênh mông ở sườn phía đông của nước Đức. Đồng thời các nước nhỏ trong EU cũng ủng hộ việc kết nạp thêm thành viên mới, vì họ sẽ tránh được sức ép của các nước lớn trong Khối. Trong khi đó ba nước Pháp, Ý, Tây Ban Nha có nhiều lợi ích địa chính trị ở khu vực Địa Trung Hải nên hết sức quan tâm đến mở rộng EU xuống phía nam.

Một cách tự nhiên, EU trở thành trung tâm và là người bảo trợ cho làn sóng cải cách ở Trung và Đông Âu. Điều này đã được chính thức hóa tại Hội nghị Cấp cao G.7 năm 1989. Ngay sau đó, tháng 12/1989, EU đã phát động chương trình *Hành động cho sự phục hồi kinh tế của Ba Lan và Hungary* (PHARE). Sau đó PHARE tiếp tục được mở rộng cho các nước Đông Âu khác. Qua chương trình này, EU năm 1990 đã trợ giúp cho Đông Âu 600 triệu USD, năm 1991 là 974 triệu USD và năm 1992 là 1,2 tỷ USD. Tiếp theo, EU đã ký với hầu hết các nước Đông Âu hiệp định hợp tác thương mại. Ngân hàng Đầu tư Châu Âu dự trữ hàng tỷ đôla sẵn sàng cung cấp tín dụng cho Đông Âu. Đặc biệt, Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Châu Âu (EBRD) được thành lập năm

1990 với nguồn vốn từ các nước EU, Mỹ và Nhật, trong đó EU chiếm 51%, với số vốn ban đầu 12 tỷ USD nhằm giúp cho thành phần kinh tế tư nhân ở các nước Đông Âu. Chỉ riêng năm 1992, EBRD đã thông qua các dự án trị giá 1,3 tỷ USD trợ giúp các nước này. Trong bối cảnh các nước này không còn nhận được nguồn viện trợ nào khác từ khi Liên Xô và khối XHCN sụp đổ, thì viện trợ của EU có thể xem là một "Kế hoạch Marshall mới" cho Đông Âu ở thời kỳ sau Chiến tranh Lạnh.

Vai trò đi đầu của EU trong chương trình chuyển đổi của các nước CEE không chỉ giúp cho EU thêm sức mạnh trong chính sách đối ngoại của mình, mà còn có vai trò ngày càng lớn trong tương lai của Đông Âu ở cả phương diện chính trị cũng như kinh tế. Bằng việc ký *Hiệp định Châu Âu* năm 1990 với các nước Ba Lan, Hungary, Séc, Slovakia, Rumani, Bungary, (có hiệu lực với Ba Lan và Hungary từ năm 1994), các nước sẽ thực hiện tự do hóa thương mại trong hàng hóa công nghiệp. Đây là bước quá độ để các nước này tham gia đầy đủ vào EU. Bằng việc mở cửa thị trường cho hàng xuất khẩu của Đông Âu, EU đã góp phần làm sống động hoạt động kinh tế của khu vực này. Có tới gần 80% hàng xuất của CEE là sang thị trường EU, trong khi chỉ xuất được 5% sang Mỹ. Chỉ riêng việc mở rộng cải cách nông nghiệp và phát triển hạ tầng cơ sở của 10 nước CEE thì EU đã phải chi thêm 38 tỷ ECU (tương đương 5 tỷ USD). Ngoài ra, những trợ giúp về kỹ thuật, pháp lý, mạng

lưới thông tin toàn châu Âu, kể cả việc nâng cấp các trường đại học - những điều kiện cần thiết cho việc Đông Âu hòa nhập vào EU - là những khoản chi rất lớn.

Năm 1994, Hội nghị Thượng đỉnh tại Ensen phê duyệt *Chiến lược chuẩn bị kết nạp các thành viên mới* (đánh dấu việc EU chuyển sang chiến lược tiền hội nhập). Từ năm 1994-1996, các nước CEE lần lượt đệ đơn xin gia nhập EU, đầu tiên là Hungary (31-3-1994). Năm 1997, Ủy ban Châu Âu đưa ra Chương trình Nghị sự 2000, cụ thể hóa chiến lược mở rộng và đến năm 1998 thì bắt đầu quá trình đàm phán với các nước ứng viên về việc mở rộng.⁵ Việc đàm phán này được kết thúc vào năm 2002 với quyết định của Hội nghị thượng đỉnh tại Copenhagen, khẳng định các nước này sẽ trở thành thành viên của EU vào ngày 01-5-2004.

Hai lần mở rộng 2004 và 2007 có nhiều điểm khác biệt: *Thứ nhất*, đây là lần mở rộng với quy mô lớn nhất (12 nước thành viên), trong đó có tới 10 nước đang trong giai đoạn chuyển đổi từ nước hệ thống xã hội chủ nghĩa kiểu Xô viết sang hệ thống dân chủ. Nhưng do ưu tiên mục đích địa chính trị, các nhà lãnh đạo EU lại cho rằng, *tư cách thành viên EU sẽ là nền tảng cho quá trình chuyển đổi dân chủ* của các nước này, như trước đó

EU đã làm với các nước Hy Lạp, Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha. Mở rộng sang phía Đông sẽ giúp bảo đảm rằng khu vực này sẽ phát triển cả về chính trị, dân chủ và thị trường tự do. Kỷ luật và điều lệ đối với thành viên EU sẽ giúp ngăn chặn tái diễn các cuộc xung đột liên quan đến biên giới lãnh thổ, sắc tộc ở Trung và Đông Âu do lịch sử để lại. Những xung đột này, nếu xảy ra, sẽ làm cho Tây Âu bất ổn định và sẽ gây ra làn sóng người tị nạn chạy sang Tây Âu. Nó xóa bỏ được sự chia cắt đã kéo dài mấy chục năm ở châu Âu lục địa kể từ sau Chiến tranh thế giới Hai. Do vậy, EU cần phải kéo các nước CEE vào các mối quan hệ chiến lược với mình. Đây là vấn đề then chốt, giúp EU củng cố an ninh quân sự, quyết định sự thành bại của EU. *Thứ hai*, khoảng cách về phát triển giữa các nước thành viên cũ và mới quá lớn, thu nhập bình quân đầu người ở các nước mới gia nhập chỉ đạt 40% mức trung bình của EU15. Do đó, EU đã phải hỗ trợ tài chính to lớn cho các nước ứng viên trong quá trình chuyển đổi. Theo tính toán, từ năm 2000 đến năm 2006 chi phí cần thiết để mở rộng EU sang phía Đông là 80 tỷ Euro, ngoài ra trong các năm tiếp đó Ngân hàng Châu Âu (ECB) còn phải cho các nước này vay hàng chục tỷ Euro với lãi suất thấp.

Động lực chính trị của EU trong tác động đến quá trình chuyển đổi dân chủ và thiết lập kinh tế thị trường ở Trung và Đông Âu tỏ ra thành công mỹ mãn. Trong suốt tiến trình cải cách để đạt được những điều kiện thành viên của EU, những quốc gia này đã tự

⁵ Chương trình Nghị sự 2000 nhằm tăng tốc quá trình gia nhập của 10 quốc gia ứng viên. Chương trình này bao gồm cả những cải tổ về thể chế, về chính sách ngân sách của EU, đặc biệt là các chỉ tiêu cho chính sách nông nghiệp chung và quỹ cơ cấu để chuẩn bị kết nạp thành viên mới cũng như cam kết hỗ trợ tài chính cho các nước ứng viên trước và sau khi gia nhập, giai đoạn 2000-2006.

nguyện thay đổi từ bên trong và họ nhanh chóng thay da đổi thịt trên mọi mặt để đáp ứng 31 nội dung tiêu chuẩn (acquis) của EU. Về chính trị, những nước này đã hoàn thành cải cách thể chế và thông qua quyết định Hiến pháp mới, hoàn thành một loạt lập pháp, thực hiện tương đối nhanh nhiệm vụ cải cách chính trị, xây dựng chế độ dân chủ nghị viện đa đảng. Về kinh tế, họ tiến hành quốc hữu hóa, bán các công ty quốc doanh, tư nhân hóa các xí nghiệp và tư hữu hóa đất đai. Về mặt xã hội, các nước này đã trải qua một cuộc cải cách vô cùng vất vả và quá trình này cho đến nay vẫn chưa kết thúc như cải cách hệ thống an sinh xã hội.

Về phía các nước ứng cử viên là các nước Trung và Đông Âu, mặc dù mỗi nước ứng viên đều có những vấn đề riêng nhưng điểm chung nhất là việc gia nhập EU là một cơ hội lớn cả về kinh tế lẫn chính trị cho CEE trong bối cảnh quốc tế và khu vực cũng như bối cảnh nội tại của các nước này. Về kinh tế, việc tham gia EU là cách nhanh nhất để các nước này phát triển kinh tế theo guồng quay của nền kinh tế EU hiện đại. Nhưng về mặt chính trị, các nước CEE, vốn từ lâu chỉ là khách thể của các mối quan hệ quốc tế ở châu Âu, nay sẽ trở thành các chủ thể với đầy đủ quyền lợi mà tiếng nói của họ, sẽ có uy lực thực tế khi thông qua các quyết định. Về ý nghĩa địa chính trị của việc gia nhập EU đối với các nước CEE, cựu Tổng thống Latvia Vaira Vike-Freiberga sau 2 nhiệm kỳ (1999-2007) lãnh đạo đất nước thành công đã khẳng định trong hội thảo về

Phật hoàng Trần Nhân Tông (2/2012) tại Hà Nội rằng, việc đưa Latvia gia nhập EU và NATO “đã giúp cho đất nước tôi ở vào một thế an toàn, được bảo vệ, và hy vọng là sẽ không bao giờ phải trải qua những đau thương của chiến tranh thêm một lần nào nữa.”⁶ Tuy nhiên họ lại lo sợ sẽ phải trả giá cao và ảnh hưởng đến chủ quyền quốc gia: *Việc tập trung quyền lực quá mức vào EU sẽ làm suy yếu chính quyền chưa được vững chắc của các nước CEE trong quá trình chuyển đổi như cựu Tổng thống Tiệp khắc Vaclav Klaus đã phát biểu.*

Còn trên khía cạnh đối ngoại hay quan hệ quốc tế của EU trong bối cảnh hậu Chiến tranh Lạnh thì lợi ích của việc mở rộng này là gì? Tại sao chiến lược mở rộng EU sang Trung và Đông Âu đều được Mỹ và NATO ủng hộ? Có thể thấy rõ như sau:

(1) Việc mở rộng thành EU 27 giúp CEE gia nhập NATO, tham gia dần vào Hiệp ước *Chính sách Láng giềng* của EU, theo đuổi chính sách đối ngoại thân Mỹ và EU. Nó giúp tăng cường một mức đáng kể vị thế của EU trong trật tự quyền lực thế giới, EU sẽ không còn là một “chú lùn” về chính trị nữa. Biểu hiện rõ nhất là EU sẽ có vai trò kiểm chế địa chính trị quan trọng đối với cả Nga và Mỹ.

(2) Đồng thời mở rộng sang phía đông giúp EU vững chân ở Trung và Đông Âu, ngăn chặn xung đột ở khu vực đệm quan

⁶<http://vietnamnet.vn/vn/chinh-tri/tuanvietnam/60718/cuu-tt-latvia--tu-tuong-tran-nhan-tong-co-vu-tinh-than-hoa-hop-the-gioi.html>

trọng này, đem lại hòa bình và ổn định, thịnh vượng cho toàn châu Âu.

(3) Tạo ra bàn đạp trực tiếp để EU mở rộng đến các nước trong Cộng đồng Các quốc gia độc lập (SNG) và Trung Á, một khu vực có nguồn tài nguyên thiên nhiên (nhất là dầu khí) quan trọng và có ý nghĩa quyết định về địa chính trị trên “bàn cờ Âu - Á”.

Cuối cùng, vào ngày 01-05-2004, tại Dublin, Ireland, sau 14 năm chuyển đổi quyết liệt với sự trợ giúp của EU, 10 nước CEE (Malta, Sip, Ba Lan, Hungary, CH Czech, Slovakia, Slovenia, Estonia, Latvia, and Lithuania) đã gia nhập EU. EU-25 đã tăng đáng kể về nguồn lực cho sức mạnh tổng hợp quốc gia của mình: Diện tích tăng thêm 739.000km² (22,8%) lên khoảng 4 triệu km²; Dân số tăng thêm 75 triệu người (19,8% so với EU 15) lên khoảng 456 triệu; GDP khoảng 9.200 tỷ Euro (Chỉ đứng sau NAFTA - 12.000 tỷ USD). EU-25 đã đứng thứ hai thế giới về tổng giá trị xuất nhập khẩu: kim ngạch bình quân hàng năm là 913 tỷ USD, chiếm 13% giá trị xuất nhập khẩu thế giới (Mỹ: 18%, Nhật: 5%), EU25 chiếm 19% thương mại toàn cầu, cung cấp 46% và tiếp nhận 24% FDI của thế giới.

Trong lần mở rộng thứ 6 (năm 2007) cho hai nước Bulgaria và Romania, nội bộ EU đã phải trải qua nhiều thương lượng không dễ dàng bởi khác biệt trong quan điểm lợi ích quốc gia. Người ta có thể chia thành 3 nhóm nước: *Khối ủng hộ nhiệt tình* gồm có Anh, Pháp, Đức, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Ý, Bỉ, Ireland... vì họ được lợi nhiều từ quá

trình hội nhập và mở rộng này. Về mặt địa lý và lịch sử, các quốc gia ủng hộ tiến trình mở rộng là những quốc gia có liên hệ gần gũi với các nước ứng cử viên, hoặc đã từng có lịch sử gắn bó. Mở rộng EU đến với hai nước ứng viên mới không chỉ gia tăng hoạt động kinh tế thương mại qua biên giới mà còn là cơ hội quan trọng đối với việc gia tăng vai trò địa chính trị của các quốc gia này. Còn *khối không ủng hộ* gồm có Hà Lan, Áo, Luxembourg, Thụy Điển, Đan Mạch cũng chủ yếu vì lý do địa chính trị: Họ nằm cách quá xa về phía tây bắc, do đó việc biên giới EU mở rộng về phía đông nam không đem lại thêm lợi ích lớn nào, trong khi lại phải đóng góp thêm tài chính cho việc “nâng cấp” các nước nghèo này. Còn Áo là quốc gia tiếp giáp với hai nước ứng viên mới, đã phải chịu nhiều thách thức từ việc gia nhập của các nước Đông Âu trong lần mở rộng thứ 5. Các nước này thấy rằng việc gia nhập thêm các quốc gia mới từ phía Đông, Nam Âu không gia tăng thêm vị thế của họ là bao, mà thậm chí còn khiến vai trò của họ bị mờ nhạt đi, và kinh tế gặp nhiều thách thức mới. *Đối với các nước thành viên mới*, ngoài Ba Lan hưởng ứng nhiệt thành, thì các quốc gia khác không có thái độ rõ ràng với tiến trình này.

II. Triển vọng mở rộng không gian địa chính trị của EU và tác động của nó

Nhìn vào bản đồ châu Âu và EU, người ta thấy các ứng cử viên trực tiếp sẽ là Iceland phía tây bắc và các quốc gia Đông Nam Âu trên bán đảo Balkan thuộc không gian Liên bang Nam Tư cũ. Iceland đã trở thành nước

ứng cử viên chính thức của EU trong tháng 6/2010, và bắt đầu vòng đàm phán gia nhập từ tháng 7/2010. Nhiều nhà quan sát dự kiến, việc đàm phán gia nhập EU của Iceland sẽ được tiến hành một cách nhanh chóng. Các chuyên gia khẳng định rằng cuối năm 2013 có lẽ sẽ là thời điểm thích hợp để nước này gia nhập EU. Về phía đông nam, không gian Nam Tư cũ là địa bàn trực tiếp, tiềm năng. Bởi vì không gian địa chính trị EU đang thiếu con đường tiếp cận bờ đông của Địa Trung Hải - biển Adriatic, nối liền trọng tâm lãnh thổ EU với các thành viên cực Nam là Hy Lạp và Síp. Xét trên mọi khía cạnh, lỗ hổng này khó chấp nhận, đặc biệt trên phương diện quốc phòng và an ninh. Bốn nước ứng cử viên chính thức khu vực Nam Âu là Croatia, Macedonia, Montenegro, và Thổ Nhĩ Kỳ. Các nước này đều ở các giai đoạn khác nhau của quá trình gia nhập, và phải đối mặt với nhiều vấn đề và thách thức trên con đường đi đến thành viên EU. Vấn đề ứng cử viên Thổ Nhĩ Kỳ liên quan đến bản chất địa văn hoá và bản sắc khu vực mà những khiếm khuyết của nền chính trị dân chủ Thổ chỉ là một cái cớ mà thôi: Bản sắc châu Âu Thiên Chúa giáo khó chấp nhận một quốc gia thành viên lớn mà trên 90% dân số theo Hồi giáo - một tôn giáo kinh địch với Thiên Chúa giáo. Nhưng cùng với sự cởi mở, bao dung về văn hoá của EU, rất có thể trong vài thập niên nữa, sau các nước ứng viên khác, Thổ Nhĩ Kỳ sẽ trở thành thành viên chính thức của EU, khép kín không gian địa chính trị từ bắc xuống đông nam Địa Trung Hải, phần cực nam của châu Âu.

Ở một hướng khác, vấn đề mở cửa với Ucraina và Gruzia không còn là vấn đề song phương EU-Ucraina/Gruzia nữa, mà là giữa EU, NATO - Nga. Ở đây buộc các bên phải “đặt lên bàn cân” mọi lợi ích ràng buộc lẫn nhau. Thông thường, trước khi gia nhập EU, các nước đều sốt sắng gia nhập NATO bởi xem đó như là một *lời thề địa chính trị* nhằm đạt được sự ủng hộ của Mỹ, về phe với Mỹ trong trật tự quyền lực thế giới. Điều đó có thể được Nga chấp nhận nhưng không phải với trường hợp Ucraina, (và Belarus, Gruzia). Vì rằng: (1) Giữa Nga và Ucraina có những mối liên hệ chủng tộc, văn hoá và lịch sử đặc biệt mật thiết; (2) Ucraina giữ vai trò lá chắn, vùng đệm chiến lược cho an ninh của Nga ở phía Tây cả trên bộ và trên biển (biển Đen); (3) Ucraina là một cường quốc hạt nhân do thừa kế một phần di sản quân sự và công nghệ quân sự của Liên Xô, không thể để Ucraina chuyển chúng sang phía đối địch được; (4) Với các hiệp ước song phương, lãnh thổ Ucraina với các căn cứ quân sự chiến lược tạo ra vòng cung an ninh và phối hợp các quân binh chủng của quân đội Nga trong chiến lược quốc phòng của mình. Có thể nói Ucraina sẽ là nước cuối cùng được EU kết nạp vào tổ chức của mình.

Đối với Gruzia, tình hình có khác: Khả năng gia nhập EU của nước này cao hơn của Ucraina xét trên quan hệ chi phối địa chính trị của Nga, bởi lẽ: Xét về mặt nhân chủng học, tuyệt đại đa số người dân Gruzia là người Gruzia, chỉ có khoảng 30% là người gốc Nga. Trong lịch sử, Gruzia vốn không

thuộc nhánh Đông Slave như bộ ba Nga, Belarus, Ucraina, mà thuộc chủng Caucasus, có lịch sử dân tộc và văn hiến lâu đời; chỉ vài thế kỷ gần đây mới bị sáp nhập vào đế chế Nga.⁷ Tuy nhiên, Gruzia khó có khả năng gia nhập EU trước Thổ Nhĩ Kỳ - một đối tác thâm niên cao của EU và thành viên chủ chốt của NATO ngay từ rất sớm. Tuy nhiên, Gruzia có thể có cơ hội lớn hơn nếu giới lãnh đạo nước này không tỏ ra sốt sắng gia nhập NATO và “gây hấn” với Nga như đã làm từ sau khi rời bỏ Liên Xô đến nay, nhất là cuộc xung đột 8/8/8 (Ngày 8 tháng 8 năm 2008, ngày khai mạc thể vận hội Bắc Kinh mà thủ tướng Nga V. Putin tham dự), hoặc tuyên bố cam kết không gia nhập NATO, hoặc tốt nhất là *Hiến pháp phải ghi rõ không tham gia các khối liên minh quân sự*. Bởi vì chỉ có như vậy đế chế Nga mới có thể phần nào yên tâm để Gruzia gia nhập EU.

Hơn nữa, về phía EU, sóng gió từ năm 2008 đến nay trên lĩnh vực kinh tế - tài chính, đặc biệt là cuộc khủng hoảng nợ công trong khu vực các quốc gia sử dụng đồng tiền chung Euro đã lan rộng ra nhiều nước, kể cả các nước lớn như Italia, Tây Ban Nha, Pháp, đòi hỏi EU phải tập trung vào khắc phục khủng hoảng và củng cố tổ chức bên trong của mình, chần hững lại EU như một thể lực hùng cường và có sức hấp dẫn mạnh

mẽ trên toàn thế giới. Tất cả những điều đó đang ngăn cản tiến trình mở rộng không gian lãnh thổ EU.

Kịch bản bi quan cho rằng, ý tưởng thống nhất châu Âu từ Đại Tây Dương đến Ural là không thực tế vì không thể chia đôi từ Ural thuộc Nga thành một phần châu Âu và một phần châu Á. Nhưng không vì thế mà tiến trình thống nhất châu Âu diễn ra khác đi, chỉ có điều sự thống nhất sẽ không chỉ gây ra sự trì trệ mà thậm chí còn có thể chia rẽ dẫn đến xung đột và chiến tranh khu vực. Quan điểm này xuất phát từ cơ sở ở sự phát triển chủ nghĩa quân phiệt khu vực và chủ nghĩa dân tộc tả khuynh, sự yếu kém của EU trong giải quyết các vấn đề xã hội cơ bản làm nảy sinh xu hướng ly tâm thúc đẩy lợi ích quốc gia hẹp hòi. Thêm vào đó là những mâu thuẫn khó điều hòa giữa truyền thống, những nét đặc thù quốc gia - dân tộc với xu hướng đòi hỏi chuyển giao ngày càng nhiều quyền lực quan trọng hơn cho EU trong xu hướng tập trung hóa... đang tăng lên.

Về lý thuyết, cũng không thể loại trừ kịch bản EU phải thu hẹp không gian địa chính trị của mình bởi thất bại trong chiến lược củng cố, hoàn thiện thể chế EU và bất đồng sâu sắc về lợi ích chiến lược giữa các nước lớn. Một vài nước có thể xin rời bỏ trước hết là Khu vực đồng Euro và sau đó là rời bỏ tư cách thành viên EU để thiết lập quan hệ song phương với EU giống như Thụy Sĩ và Na Uy hiện nay. Nguyên nhân vì sao? Tất cả bắt nguồn từ những rạn nứt bên trong. Sự vững vàng và thành công kì diệu

⁷ Gần đây vấn đề người Nga ở Gruzia lại nổi lên vì chuyện trung cầu dân ý về tiếng Nga như là ngôn ngữ quốc gia thứ hai (sau tiếng Gruzia). Do thuộc về số dân tộc thiểu số, nên người gốc Nga nói tiếng Nga bị tụt xuống thành công dân hạng hai, thậm chí không được công nhận quốc tịch Gruzia. Các trường học từ phổ thông đến đại học đều chỉ dùng tiếng Gruzia.

của nước Đức trong thời kỳ đại khủng hoảng hiện nay khiến không ít người nghi ngờ về sự vô tư trong chiến lược phát triển EU và sự can thiệp của nước Đức vào nội tình các nước khủng hoảng. Sự thờ ơ và bỏ rơi của nước Anh cùng với Slovakia đối với những thành viên đang nguy cấp trong đại gia đình EU thể hiện trong việc từ chối ký Định ước EU về quỹ cứu trợ khủng hoảng gần đây khiến người ta nghi ngờ về sự trung thực và tinh thần tương trợ (với tư cách nguyên lý của EU) đối với hai nước này nói riêng và bản sắc của EU nói chung. Đối với các nước cảm thấy ít được hưởng lợi từ EU như thế, họ sẽ làm gì? Đó là những nguy cơ thực sự đã và đang lớn dần lên ở khu vực phồn vinh nhất và vốn là niềm hy vọng của nhân loại.

Kết luận

EU là một khuôn mẫu thành công nhất trong lịch sử hội nhập của thế giới. Nó thể hiện đồng thời nhiều đặc điểm vốn là bản sắc của châu Âu nói riêng và của thời đại chúng ta nói chung. EU đã chỉ rõ cho các dân tộc con đường đúng đắn để không những chấn hưng từng dân tộc, đi tới phồn vinh và hạnh phúc, mà còn nêu tấm gương sáng về cách thức xử lý và hoá giải các quan hệ địa chính trị quốc tế phức tạp vốn dựa trên lợi ích quốc gia về địa lý, lãnh thổ và tài nguyên. Trên thực tiễn, hội hình thành và mở rộng, EU đã tạo ra một lần ranh giới rõ rệt với NATO - một tổ chức quân sự lớn mạnh nhất hành tinh mà nòng cốt là các nước EU và Mỹ. Đã có những nỗ lực của EU trong việc nâng cao khả năng tự chủ về an ninh và quốc phòng

của bản thân và hạn chế sự lệ thuộc vào NATO và Mỹ, nâng cao vị thế quốc tế của mình trên bàn cờ quyền lực địa chính trị thế giới. Nhưng những nỗ lực đó vẫn chưa đủ mạnh và cách thức của chúng chưa đủ sáng suốt và hợp lý. Do đó, có thể nói các *nỗ lực của EU mới chỉ trước hết có tác dụng hoá giải các quan hệ địa chính trị nội bộ EU*, mà chưa thể hoá giải tất cả mối hoài nghi của nước Nga ở phía Đông và Mỹ ở phía Tây bên kia bờ Đại Tây Dương.

Tuy nhiên vẫn không thể phủ nhận rằng, con đường hội nhập của các nước EU thể hiện nhận thức và ý thức trách nhiệm cao cả của giới tinh hoa chính trị châu Âu, nhất là của các cường quốc châu Âu như Pháp, Đức, Anh, Italia đối với vận mệnh các dân tộc và nền hoà bình bền vững của châu lục. Chúng ta tin tưởng rằng, việc mở rộng EU về biên giới lãnh thổ và làm sâu sắc thêm các mối liên kết và nhất thể hoá bên trong EU chắc chắn sẽ góp phần to lớn vào việc củng cố hoà bình, ổn định ở châu Âu và nâng cao vị thế quốc tế của EU trên vũ đài quyền lực thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Amstrong, Warwick and Anderson, James (eds) (2007), *Geopolitics of European Union Enlargement The fortress empire*, Routledge (of Taylor & Francis Group).
2. Astrov, Alexander / Morozova, Natalial, *The silence of the law or geopolitics from the heartland*, <http://www.ceeisaconf.ut.ee/orb.aw/class=file/action=preview/id=164439/astrovmorozova.doc>, enter day: 12/09/2009.

3. Avery, Graham / Faber, Anne / Schmidt, Anne (eds) (2009), *Enlarging the European Union: Effects on the new member states and the EU*, Trans European Policy Studies Association, Brussels. <http://www.tepsa.be/Enlarging%20the%20European%20Union.pdf>, enter day: 18/04/2011.
4. Avery, Graham / Nasshoven, Yvonne (eds) (2008), *The European Neighbourhood Policy: Challenges and Prospects*, Trans European Policy studies association, Brussels. <http://www.tepsa.be/TEPSA%20ENP%20publication.pdf>, enter day: 07/05/2010.
5. Balduk, Jasper & Peters, Marieke (Jan, 2006), *Geopolitics From European supremacy to Western hegemony?* <http://socgeo.ruhosting.nl/html/files/geoapp/Werkstukken/Geopolitics.pdf>, enter day: 07/05/2010.
6. Brzezinski, Zbigniew (1999), *Bàn cờ lớn*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
7. Duy Ngọc (ch.b) (1995): *Liên minh Châu Âu*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
8. Eatwell, John / Ellman, Michael, *Chuyển đổi và hội nhập, Định hướng tương lai của các nước Trung và Đông Âu*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1997.
9. Filippini, Carlo - Bùi Huy Khoát, Hell, Stefan (biên soạn) (2004), *EU enlargement and Its impact on Vietnam - Mở rộng EU và các tác động đối với Việt Nam*, European Studies Programme Vietnam - Chương trình Nghiên cứu Châu Âu tại Việt Nam, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
10. Friedman, Thomas L. (2006), Người dịch: Nguyễn Quang A, Nguyễn Hồng Quang, Vũ Duy Thành, Lê Việt Hà, Lê Hồng Vân, Hà Thị Thanh Huyền, *Thế giới phẳng: tóm lược lịch sử thế giới thế kỷ 21 (The World is Flat a brief history of the twenty-first century)*, Nxb Trẻ, Hà Nội.
11. European Comission (2010), *Enlargement strategy and main challenges 2010-2011*, Brussels. http://ec.europa.eu/enlargement/pdf/key_documents/2010/package/strategy_paper_2010_en.pdf, enter day: 18/04/2011.
12. German Institute for Economic Research and European Policies Research Centre. *The Impact of EU Enlargement on Cohesion*. http://ec.europa.eu/regional_policy/sources/docgener/studies/pdf/enlarge.pdf, enter day: 13/5/2011.
13. Hà Hải Bình (2008), *Sự mở rộng của NATO nhìn từ góc độ địa chính trị* (Luận văn thạc sỹ chuyên ngành Quan hệ quốc tế, khoa Quốc tế học), ĐH KHXH&NV-ĐHQGHN, Hà Nội.
14. Lương Văn Kế, *Thế giới đa chiều*. Nxb Thế giới, Hà Nội, 2007.
15. Lương Văn Kế (2010), *Văn hoá châu Âu: Lịch sử - Thành tựu - Hệ giá trị*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
16. Ibryamova, Nuray V. (2004), *Security, Borders, and the Eastern Enlargement of the European Union*. <http://www6.miami.edu/eucenter/ibryamovasecurityfinal.pdf>, enter day: 13/5/2011.
17. Nguyễn Văn Dân (2011), *Địa chính trị trong chiến lược và chính sách phát triển quốc gia*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
18. Teló, Mario (ed.), *Liên minh Châu Âu và Chủ nghĩa khu vực mới (The EU and New Regionalism)*. Biên dịch: Lương Văn Kế/Lê Thu Trang. Trường ĐHKHX&NV, 2010.